

Số: 02/2023/BCQTRR-APEC

Hà Nội., ngày 30 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Bộ máy quản trị rủi ro

1) Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Vũ Trọng Quân – Chủ tịch
Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Thành viên
Ông Phạm Duy Hưng – Thành viên
Bà Phạm Hoài Phương – Thành viên
Ông Nguyễn Quang Huy – Thành viên

2) Thành viên Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Đức Việt – Trưởng ban
Ông Nguyễn Đức Quân – Thành viên
Bà Nguyễn Hoài Giang – Thành viên

3) Thành viên Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy – Phó Tổng giám đốc điều hành
Ông Đặng Anh Tuấn – Giám đốc chi nhánh Huế
Ông Nguyễn Thanh Hiền – Giám đốc chi nhánh HCM

II. Văn bản, quy trình, quy chế về quản trị rủi ro

1) Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro

- Chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong bộ máy quản trị rủi ro và Cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của từng thành viên

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Đặc

biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý công ty có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định), định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát (BKS): do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành (BĐH): Do HĐQT bổ nhiệm gồm có một Tổng Giám đốc, hai Giám đốc Chi nhánh, một Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Giám đốc Chi nhánh và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

2) Chính sách rủi ro

a) Mô tả chính sách rủi ro của công ty

APECS xây dựng chính sách rủi ro trong đó tập trung xác định các loại rủi ro, phân loại rủi ro thành các nhóm để đưa ra cách quản trị sao cho phù hợp nhất. Đồng thời chính sách rủi ro cũng nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận cá nhân trong việc quản lý rủi ro trong APECS.

Chính sách rủi ro của Công ty được xây dựng trên cơ sở các yếu tố sau:

- Chiến lược hoạt động của Công ty;
- Khả năng chấp nhận rủi ro của Công ty;
- Các công cụ tài chính chịu rủi ro;
- Chất lượng của các thủ tục kiểm soát nội bộ;
- Khả năng giám sát rủi ro và tính hoàn thiện của hệ thống QTRR và các thủ tục liên quan;
- Mức độ chuyên nghiệp về QTRR;
- Hoạt động QTRR trong quá khứ
- Quy định pháp lý;
- Các vấn đề khác liên quan đến QTRR.

Chính sách rủi ro của Công ty nêu rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các Bộ phận, cá nhân trong hệ thống QTRR. Cụ thể: Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm xác định định hướng chiến lược và cơ cấu chức năng của Bộ phận QTRR trong toàn APECS

nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Bộ phận QTRR có trách nhiệm trong việc quản lý rủi ro hàng ngày; gắn kết việc nhận thức và tuyên truyền về quản lý rủi ro trong bộ phận mình; phối hợp với các bộ phận khác để kiểm soát rủi ro tốt hơn và đảm bảo rằng công tác quản lý rủi ro được thực thi có hiệu quả thông qua việc kiểm tra đánh giá theo chương trình, kế hoạch. Tùy thuộc vào từng chức năng nhiệm vụ của mỗi bộ phận, thiết kế nên những nhiệm vụ mà mỗi bộ phận cần thực hiện.

Quy trình quản lý rủi ro ở APECS được thiết kế mang tính đồng bộ và có sự gắn kết với việc xây dựng và thực thi chiến lược chung. Về cơ bản, quy trình quản lý rủi ro đáp ứng đầy đủ những bước công việc cơ bản như xác định rủi ro, mô tả rủi ro, lượng hóa rủi ro, phân tích rủi ro, xếp hạng rủi ro, đánh giá rủi ro, lập báo cáo về rủi ro, xử lý rủi ro, theo dõi và rà soát quy trình QTRR.

Kèm theo quy trình QTRR là hệ thống những phương pháp luận và công cụ phục vụ công tác quản lý rủi ro đồng bộ được thiết kế cho các công đoạn khác nhau của quy trình kinh doanh. Quá trình thực thi quy trình quản lý rủi ro luôn nhận được sự ủng hộ và cam kết ủng hộ của lãnh đạo doanh nghiệp, phân công trách nhiệm rõ ràng cũng như phân bổ nguồn lực phù hợp, đào tạo và tuyên truyền về quản lý rủi ro cho mọi đối tượng liên quan.

b) Khả năng chấp nhận rủi ro của công ty

Đối với mỗi loại rủi ro khác nhau, APECS có mức độ chấp nhận rủi ro cụ thể đáp ứng quy định của Pháp luật về mức độ rủi ro. Cụ thể với các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ an toàn tài chính: đáp ứng ở mức từ 180% trở lên
- Tỷ lệ các khoản phải thu trên tổng tài sản: đảm bảo tỷ lệ luôn ở mức dưới 40%
- Chất lượng thanh khoản (tỷ lệ tiền và các khoản tương đương tiền/ nợ ngắn hạn): tỷ lệ từ 40% trở lên

3) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro

Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho từng nghiệp vụ

Tất cả các rủi ro đã được APS nhận diện đều phải được phân tích, đánh giá, đo lường để xác định mức độ rủi ro từ đó có những phương án xử lý phù hợp.

Các phương pháp đánh giá mức độ rủi ro :

- a. Định tính: Đánh giá mức độ rủi ro thông qua đánh giá môi trường kiểm soát, quy mô, lĩnh vực hoạt động tại từng Đơn vị và trong toàn hệ thống.
- b. Định lượng: Xác định giá trị số học cho cả Khả năng xảy ra và Mức độ ảnh hưởng bằng cách sử dụng các phương pháp, mô hình khác nhau căn cứ trên các dữ liệu thu thập từ nhiều nguồn khác nhau như: dữ liệu thực tế trong quá khứ, dữ liệu mô phỏng theo mô hình giả định...

TH
A/B
C
CHI

- Khả năng xảy ra rủi ro và mức độ ảnh hưởng được phân tích và xếp hạng theo các cấp độ từ Thấp đến Cao. Tùy từng giai đoạn, tùy từng loại rủi ro cụ thể, Công ty xây dựng các tiêu chí cụ thể cho các cấp độ về Khả năng xảy ra và Mức độ ảnh hưởng.
- Mức độ ảnh hưởng của 1 rủi ro được xét trên các phương diện tài chính và phi tài chính và bao gồm các yếu tố cơ bản sau: Tài sản và nguồn lực của Công ty; Doanh thu, chi phí; Hiệu quả hoạt động; Uy tín, hình ảnh của Công ty.

APS lựa chọn sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và sự sẵn có của hệ thống thông tin, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của Cơ quan quản lý.

APS lựa chọn sử dụng phương pháp đo lường rủi ro tương ứng với từng loại rủi ro khác nhau.

Kết quả đo lường rủi ro sẽ được sử dụng để đánh giá mức độ rủi ro theo các cấp độ từ thấp đến cao, cụ thể: i) Rủi ro thấp; ii) Rủi ro trung bình; iii) Rủi ro cao; iv) Rủi ro rất cao.

Đo lường mức độ rủi ro

- Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

- Về lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, lỗi đường truyền: Phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng, xảy ra các trường hợp đường truyền bị gián đoạn (do nhà cung cấp, đứt đường truyền...), trường hợp không truy cập được vào hệ thống ...

- Về lỗi con người phát sinh trong quá trình tác nghiệp: Nhân viên thực hiện không đúng quy trình nghiệp vụ gây phát sinh lỗi, sai sót vô ý trong nhập dữ liệu, đặt nhầm lệnh.... Nhân viên gian lận, giả mạo chữ ký khách hàng rút tiền, tự doanh dùng tiền công ty mua bán chứng khoán bên ngoài và bán lại cho công ty ăn chênh lệch

- Về vốn kinh doanh, khả năng thua lỗ từ hoạt động đầu tư: Cân đối vốn không đúng với việc thanh toán bù trừ, đầu tư tự doanh vào các mã có khả năng thua lỗ....

Mức độ rủi ro trung bình

- Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất

lợi.

- Sự tăng giảm của thị trường Chứng khoán: Giá cổ phiếu giao động mạnh trong một

khoảng thời gian ngắn, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như: hoạt động ký quỹ giao dịch, hoạt động tự doanh... Đồng thời, cũng ảnh hưởng đến tâm lý giao dịch của nhà đầu tư, có thể nhà đầu tư tháo chạy hoặc tham gia mạnh vào thị trường đều ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và khả năng thanh khoản của công ty.

- Sự tăng giảm của lãi suất, lạm phát cũng ảnh hưởng đến hoạt động của APECS tại những thời điểm nhất định. Rủi ro lãi suất là sự không ổn định trong giá trị trường và số tiền thu nhập trong tương lai nguyên nhân là dao động mức lãi suất chung làm ảnh hưởng đến việc quản lý nguồn tiền của APECS và quyết định của nhà đầu tư khi tham gia thị trường chứng khoán.

- Sức mua là tác động của lạm phát đối với khoản đầu tư, biến động giá càng cao thì rủi ro sức mua càng tăng, nếu nhà đầu tư không tính toán lạm phát và thu nhập kỳ vọng. Nói cách khác, lợi tức thực tế của chứng khoán đem lại là kết quả giữa lợi tức danh nghĩa sau khi khấu trừ lạm phát. Như vậy, khi có tình trạng lạm phát thì lợi tức thực tế giảm.

Đề đo lường và hạn chế rủi ro thị trường. Tùy thuộc vào từng tài sản APECS áp dụng những phương pháp đo lường khác nhau:

Đối với chứng khoán, tiền và các khoản tương đương tiền... Áp dụng theo công thức: Giá trị rủi ro thị trường = vị thế ròng x giá tài sản x hệ số rủi ro thị trường.

Hạn mức rủi ro thị trường của công ty 30%

- Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Cụ thể:

- Công ty sẽ gặp phải rủi ro này khi cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao. Đặc biệt đối với dịch vụ giao dịch ký quỹ, giá trị chứng khoán của khách hàng chịu tác động lớn từ thị trường. Khi thị trường biến động mạnh về giá cổ phiếu; trường hợp thị trường tăng nóng, có thể sức mua của khách hàng tăng cao ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của công ty (thanh toán cho khách hàng, thanh toán bù trừ...); trường hợp thị trường giảm mạnh, ảnh hưởng đến tỷ lệ an toàn tài khoản của khách hàng, có khả năng công ty phải giải chấp chứng khoán trong tài khoản khách hàng để thu hồi vốn, hoặc trường hợp xấu nhất là chứng khoán mất khả năng thanh khoản, nguy cơ dẫn đến nợ xấu...

- Đối với giao dịch cho vay ứng trước: việc thị trường tăng giảm thất thường sẽ phát sinh nhu cầu ứng trước của khách hàng thay đổi làm ảnh hưởng đến nguồn tiền và khả năng thanh toán của APECS;

- Đối với, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng: APECS chịu rủi ro khi các tổ chức tín dụng mất khả năng thanh toán;

- Ngoài ra các khoản cho vay đối với các tổ chức cá nhân khác cũng ảnh hưởng đến việc chủ động trong khả năng thanh toán của APECS khi đối tác gặp vấn đề về tài chính.

Công ty xác định giá trị rủi ro thanh toán theo công thức sau:

- Giá trị rủi ro thanh toán theo đối tác = Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán.

Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác phụ thuộc vào mức độ tín nhiệm của đối tác

- Giá trị rủi ro thanh toán theo thời gian = Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian x Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán.

Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian được xác định căn cứ theo khoảng thời gian quá hạn thanh toán.

Tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể, APECS sẽ sử dụng công thức phù hợp

• Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

Công ty sẽ gặp phải rủi ro này khi sử dụng vốn vào khoản đầu tư dài hạn hoặc tự doanh chứng khoán mà không thu hồi được ngay có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt vốn trong các khoản thanh toán tài chính khác.

- Phòng Phân tích tài chính và Tự doanh chứng khoán tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện nghiên cứu đầu tư vào các chứng khoán có tính thanh khoản và tổng giá trị đầu tư không quá 15% vốn điều lệ đối với chứng khoán chưa niêm yết và 20% vốn điều lệ với các chứng khoán các công ty niêm yết.

- Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay.

- Cân đối nhu cầu sử dụng nguồn tiền dựa vào ước lượng giá trị sử dụng đòn bẩy và số lượng tiền nhà đầu tư có thể rút ra. Dự trữ một lượng tiền mặt phù hợp để đảm bảo các chỉ tiêu phát sinh trong ngày.

- Cuối mỗi ngày giao dịch, kế toán ngân hàng xác định giá trị mua bán, thanh toán bù trừ để cân đối nguồn tiền trên tài khoản thanh toán bù trừ đảm bảo việc thanh toán bù trừ.

- **Rủi ro pháp lý**

Thị trường chứng khoán với tốc độ phát triển nhanh, và khung pháp lý vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để theo kịp thị trường. Do vậy, công ty chứng khoán phải đối mặt với một số rủi ro về pháp lý.

Hệ lụy còn lại của việc sử dụng các dịch vụ tín dụng khi khung pháp lý chưa hoàn thiện, chưa có những quy định rõ ràng.

Số lượng văn bản luật, hướng dẫn, thông tư... được ban hành hàng năm tương đối nhiều dẫn đến việc có thể bỏ sót những nghĩa vụ cần thực hiện như Công bố thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường... dẫn đến việc bị xử phạt hành chính.

Công ty luôn xây dựng Ban pháp chế cập nhật những văn bản luật, quyết định, thông tư... được ban hành và áp dụng trên thị trường chứng khoán và thị trường khác có liên quan, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với khách hàng, đối tác, cổ động... theo đúng quy định của pháp luật.

Có nhân sự phụ trách về pháp lý, tìm hiểu các văn bản pháp luật, tư vấn cho các bộ phận thực hiện theo đúng pháp luật để tránh các hậu quả đáng tiếc về sau.

Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho tất cả các nghiệp vụ

Đối với mỗi loại rủi ro khác nhau, APECS có mức độ chấp nhận rủi ro cụ thể đáp ứng quy định của Pháp luật về mức độ rủi ro. Cụ thể với các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ an toàn tài chính: đáp ứng ở mức từ 180% trở lên
- Tỷ lệ các khoản phải thu trên tổng tài sản: đảm bảo tỷ lệ luôn ở mức dưới 40%
- Chất lượng thanh khoản (tỷ lệ tiền và các khoản tương đương tiền/ nợ ngắn hạn): tỷ lệ từ 40% trở lên

4) Quy trình xác định rủi ro

Quy trình xác định rủi ro tại APS cụ thể như sau:

- Nhận diện rủi ro => Xác định nguyên nhân => Phân loại rủi ro

Xây dựng danh sách các rủi ro: Tổng hợp các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong các hoạt động của APS, mô tả cách thức xảy ra rủi ro.

Xác định nguồn gốc rủi ro: bên trong và bên ngoài APS. Các nguồn gốc rủi ro phổ biến và không giới hạn bởi:

- Tình hình của APS (kinh tế tài chính, rủi ro hợp đồng, phân bổ tài chính không hợp lý, sai sót...) và ngoài APS (tình hình kinh tế trong nước và quốc tế: biến động tỷ giá, lãi suất, thị trường chứng khoán, chính trị trong nước và quốc tế).
- Con người: nội bộ APS (cán bộ công nhân viên APS) hoặc ngoài APS (khách

ĐẤN
CÔNG
TP

hàng, đối tác...)

- Mối quan hệ giữa APS và các bên khác: nhà cung cấp, khách hàng, đối tác...
- Thảm họa thiên nhiên: động đất, bão lụt...
- Sản phẩm: thiết kế, kiểm soát chất lượng, quá trình thử nghiệm, yêu cầu của khách hàng...
- Công nghệ: phát minh cũ/mới, phổ biến/lạc hậu, phụ thuộc cao/kém, cháy nổ...

Xác định nguyên nhân gây ra rủi ro:

- Nguyên nhân chủ quan: là những nguyên nhân phát sinh từ chính các chủ thể trong quá trình thực hiện các công việc của mình, bao gồm: Sự yếu kém về chuyên môn, trình độ của cán bộ, nhân viên; Hành vi cố tình vi phạm; Các hành vi trục lợi, lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện các công việc không đúng thẩm quyền, vượt quá hạn mức...
- Nguyên nhân khách quan: là những nguyên nhân phát sinh từ các yếu tố bên ngoài vượt quá khả năng kiểm soát của APS, bao gồm: thảm họa thiên nhiên; những sai sót, sự cố của bên thứ ba có tác động, ảnh hưởng đến quá trình hoạt động hoặc khả năng cung cấp dịch vụ của APS cho các khách hàng; những tác động của các yếu tố bên ngoài, của thị trường; những thay đổi về chính sách, pháp luật của Nhà nước gây tác động đến hoạt động, chiến lược kinh doanh của APS...

Phân loại rủi ro:

APS phân loại rủi ro theo nguồn gốc và cấp độ. Cụ thể:

- Rủi ro theo nguồn gốc: (1) rủi ro pháp lý, (2) rủi ro thị trường, (3) rủi ro thanh toán, (4) rủi ro thanh khoản, (5) rủi ro hoạt động, (6) các loại rủi ro khác
- Các cấp độ rủi ro bao gồm : Thấp, Trung Bình, Cao, Rất cao

5) Kế hoạch dự phòng

APEC luôn xây dựng các kế hoạch dự phòng cho các phương án trong quá trình hoạt động ví dụ như dự phòng tài chính, tập trung vào các nguồn lực tài chính, phương án sắp xếp các nguồn lực cần thiết để giữ cho công ty có khả năng thanh toán và có thể hoạt động khi khủng hoảng xảy ra.

III. Công tác kiểm tra giám sát của Công ty về quản trị rủi ro

1) Nội dung kiểm tra, giám sát:

a) Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.: Tuân thủ

b) Tuân thủ quy trình, quy chế của Công ty: Tuân thủ

2) Số lần kiểm tra trong năm: 4 lần/ năm

3) Báo cáo kết quả kiểm tra: Báo cáo từng lần, tuân thủ theo quy định

IV. Đánh giá tính độc lập giữa xung đột lợi ích

1. Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty: Đáp ứng

2. Giao dịch với người có liên quan: Đáp ứng các quy định

3. Giao dịch với cổ đông người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này: Đáp ứng các quy định

4. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty: Đáp ứng các quy định


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Vũ Trọng Quân

